

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2025

V/v ly hôn, tranh chấp

về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Liễu Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Chu Thị Bồi;

Bà Lương Thị Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lộc Nam Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị H1, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn \*, xã Q, huyện H2, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1996; cư trú tại: Thôn K, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H1 trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T2 được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường; đến tháng 02 năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn T2 không tu chí làm ăn, chăm sóc

con chung; hai người bất đồng quan điểm sống, xích mích cãi vã; đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không thể chung sống với nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T2.

Về con chung: Chị Đoàn Thị H1 và anh Hoàng Văn T2 có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 04/9/2021, hiện nay đang ở với chị Đoàn Thị H1. Khi ly hôn, chị Đoàn Thị H1 yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thiên A đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T2 gửi cho Tòa án bản tự khai với nội dung: Anh chị được tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ban đầu cuộc sống rất hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống; dù đã rất cố gắng hàn gắn nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh thường xuyên phải di chuyển. Anh chị đã ly thân từ năm 2024 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn; đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 04/9/2021. Sau khi ly hôn, chị Đoàn Thị H1 là người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con anh chị sẽ tự thỏa thuận. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại Biên bản xác minh ngày 14/4/2025, Ủy ban nhân dân xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Anh Hoàng Văn T2 và chị Đoàn Thị H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, sau khi kết hôn sinh sống tại xã T1. Trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, cãi vã và đã ly thân. Anh Hoàng Văn T2 và chị Đoàn Thị H1 có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 04/9/2021 hiện đang sống cùng chị Đoàn Thị H1 tại nhà mẹ đẻ của chị ở huyện H2, tỉnh Quảng Ninh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Đoàn Thị H1 được ly hôn với anh Hoàng Văn T2; giao con chung là cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 04/9/2021 cho chị Đoàn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đoàn Thị H1 không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Đoàn Thị H1 phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị H1 có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn T2 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự viết bản tự khai; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các văn bản đều được tổng đạt hợp lệ cho đương sự. Bị đơn anh Hoàng Văn T2 không có mặt theo giấy triệu tập nhưng đã gửi cho Tòa án bản tự khai; không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đã gửi cho Tòa án đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; tại phiên họp chị Đoàn Thị H1 nộp cho Tòa án đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đoàn Thị H1 gửi đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn T2 và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H1 và anh Hoàng Văn T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/12/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2024 đến nay, vợ chồng đã ly thân, chị Đoàn Thị H1 đã về nhà mẹ đẻ sống. Tại bản tự khai, anh Hoàng Văn T2 cũng khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đoàn Thị H1 và anh Hoàng Văn T2 đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H1, cho chị Đoàn Thị H1 được ly hôn với anh Hoàng Văn T2.

[4] Về con chung: Chị Đoàn Thị H1 và anh Hoàng Văn T2 có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 04/9/2021, hiện nay cháu Hoàng Thiên A đang ở với chị Đoàn Thị H1. Khi ly hôn, chị Đoàn Thị H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh Hoàng Văn T2 cũng đồng ý. Xét thấy, từ khi chị Đoàn Thị H1 và anh Hoàng Văn T2 ly thân đến nay, cháu Hoàng Thiên A đều ở với chị Đoàn Thị H1, hơn nữa anh Hoàng Văn T2 công việc thường xuyên di chuyển nên không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con, nên chấp nhận yêu cầu, giao cháu Hoàng Thiên A cho chị Đoàn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T2 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đoàn Thị H1 không yêu cầu. Anh Hoàng Văn T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung

mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Đoàn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H1, xử cho chị Đoàn Thị H1 được ly hôn với anh Hoàng Văn T2.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 04/9/2021 cho chị Đoàn Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Hoàng Văn T2 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Đoàn Thị H1 không yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đoàn Thị H1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001427, ngày 01/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Đoàn Thị H1 đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H1 và anh Hoàng Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn (PKT, TT&THA);
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- UBND xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Liều Thị Hạnh**